

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-PT

Ngày 17/03/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Tuấn

Bà Vũ Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Văn K và Vũ Văn T, do có kháng nghị của Viện kiểm sát đối với bản án sơ thẩm số 58/2020/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo:

1. Phạm Văn K, sinh năm 1981 tại thị trấn H, huyện H, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (tên gọi khác Phạm Ngọc C) và con bà Nguyễn Thị H; có vợ là Phạm Thị Thu T; Tiền án: Bản án số 16/HSST ngày 23/1/2017, TAND thành phố D xử phạt K 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 11/HSST ngày 17/02/2017, TAND huyện K xử phạt K 11 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16 ngày 10/3/2020 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Hải Dương về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nhân thân: Bản án số 10 ngày 25/01/2000, TAND tỉnh Hải Dương xử phạt K 30 tháng tù về tội Cướp tài sản công dân; bản án số 11 ngày 06/4/2006, TAND huyện H xử phạt 30 tháng tù

về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy ; bản án số 19 ngày 30/6/2009, TAND huyện H xử phạt 13 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản ; ngày 20/3/2003, Công an huyện H xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc ; ngày 21/2/2005, Công an huyện H xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc ; ngày 14/4/2010, Chủ tịch UBND huyện H ra Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng ; ngày 09/7/2013, Chủ tịch UBND huyện H ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/09/2020, chuyển tạm giam ngày 23/9/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

2. Vũ Văn T, sinh năm 1994 tại xã Q, huyện M, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú : Thôn L, xã Q, huyện M, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp : Lao động tự do ; trình độ văn hóa : 09/12 ; dân tộc : Kinh ; giới tính : nam ; tôn giáo : Không ; quốc tịch : Việt Nam ; con ông Vũ Văn V và con bà Trần Thị Q. Tiền án : Bản án số 60 ngày 27/11/2019, TAND huyện H xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tiền sự : Không . Nhân thân : Bản án số 98 ngày 24/7/2014, TAND thị xã S, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản ; bản án số 72 ngày 27/3/2015, TAND thị xã S, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản ; bản án số 39 ngày 10/6/2015, TAND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với bản án số 72 ngày 27/3/2015, buộc Vũ Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 20 tháng tù. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2020, chuyển tạm giam ngày 23/9/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo K* : Bà Ngô Thị Xuân T - Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

- *Bị hại*: Anh Phạm Công C, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Ông Đặng Đức K, sinh năm 1967; nơi cư trú: Khu 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 17/9/2020, tại nhà của Phạm Văn K ở khu 4, thị trấn H, huyện H, K rủ T đêm đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/9/2020, T đi bộ đến nhà K, K đã chuẩn bị 01 xe máy Honda Dream không có biển kiểm soát, 01 xe lôi hai bánh, 01 chiếc kìm cộng lực. K điều khiển xe máy chở T, kéo theo chiếc xe lôi đi đến khu vực xã V, huyện H mục đích tìm tài sản

sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến cửa hàng đại lý C của anh Phạm Công C, sinh năm 1987 tại thôn C, xã V, huyện H thấy cửa khóa, không người trông coi, trước sân xếp nhiều tấm tôn nên K, T dừng xe lại. Khoảng 02h 30 phút tại cửa hàng đại lý C, K đưa T tìm còng lực, đứng bên ngoài cảnh giới. T cầm chìa khóa cửa vào bên trong cửa hàng, lấy tài sản gồm 01 máy in nhãn hiệu Canon, LBP2900, 01 màn hình máy tính màu đen nhãn hiệu Samsung SB 19B150, 01 cây máy tính ORIENT SMART kèm theo bộ dây sạc, 01 bàn phím máy tính màu đen nhãn hiệu RAPOO đưa cho K để lên xe lôi. Tiếp theo, K, T đi ra khu vực sân trước cửa hàng, lấy 15 tấm tôn Phương Nam SSSC (kích thước mỗi tấm 3,3m x 1,08m, màu xanh rêu, một mặt gắn xốp), 04 tấm tôn hình chữ V (kích thước mỗi cạnh 30cm, dài 3,3m, màu xanh rêu) đặt lên xe lôi. T điều khiển xe máy chở K ngồi sau kéo theo xe lôi đi. Đi được một đoạn, K bảo T quay lại và nhặt ở rìa đường 01 thanh kim loại cong đưa cho T và khiến T lên giật chiếc camera nhãn hiệu HIK Vision lắp tại mái hiên trước cửa hàng để lên xe lôi. Sau đó, T điều khiển xe máy chở K kéo xe lôi về nhà ông Đặng Đức K, sinh năm 1967 ở khu 1, thị trấn H, huyện H cất giấu tài sản vừa trộm cắp được. Nhà ông K không ai ở nhà, cổng không khóa nên T, K đem các tấm tôn trộm cắp được cất giấu cạnh nhà vệ sinh, bộ máy tính đặt dưới gầm tủ nhà ông K. K, T kéo xe lôi về nhà văn hóa khu 7, thị trấn H cất giấu. T điều khiển xe máy để ở xóm Tranh, khu 1, thị trấn H. K đi bộ cầm theo 01 máy in Canon LBP2900 cất giấu ở rìa đường gần nhà, vớt 01 còng lực, 01 mắt camera đi. Đến 10 giờ cùng ngày, T tới Công an huyện H đầu thú.

Kết luận định giá tài sản số 29/KL- HĐGTS ngày 23/09/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: 15 tấm tôn lạnh giống nhau màu xanh rêu có xốp ở dưới, kích thước 3,3x 1,08 (m), dày 3cm có giá 6,254.000đ ; 04 tấm tôn ốp sườn lưng màu xanh rêu hình chữ V, kích thước mỗi cạnh 30cm, dài 3,3m có giá 343.000đ ; 01 máy in nhãn hiệu Canon LBP2900 có giá 1.400.000đ ; 01 màn hình máy tính tinh thể lỏng 19’’ nhãn hiệu Samsung có giá 450.000đ ; 01 máy tính cây nhãn hiệu Orient Smart, kèm theo bộ dây sạc có giá 2.000.000đ ; 01 bộ bàn phím máy tính nhãn hiệu Rapoo có giá 50.000đ ; 01 mắt camera nhãn hiệu HIK Vision có giá 250.000đ. Tổng giá trị tài sản là 10.747.000đ.

Tại bản án sơ thẩm số 58/2020/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện H tuyên bố Phạm Văn K và Vũ Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản; khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn

K 18 tháng tù, Vũ Văn T 15 tháng tù; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 xe tự chế (dạng xe lôi) có hai bánh, hai chân cang ở phía trước (gạt lên được) thùng xe có kích thước dài 1,92m, rộng 0,7m, cao 0,5m xung quanh và đáy thùng xe được lắp tôn màu xanh, phần đầu xe có các thanh kim loại hàn lại với nhau tạo thành hình chữ Y, có một thanh kim loại có lỗ rỗng là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23 tháng 12 năm 2020, Viện trưởng VKSND huyện H kháng nghị, đề nghị sửa bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng theo hướng tịch thu, phát mại, sung vào ngân sách nhà nước 01 xe tự chế các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo K trình bày chiếc xe lôi sử dụng vào việc phạm tội là loại xe tự chế và là tài sản của riêng bị cáo. Bị cáo nhất trí kháng nghị của VKS, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Văn K và Vũ Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt K 18 tháng tù, T 15 tháng tù là phù hợp. Các bị cáo không kháng cáo và VKS không kháng nghị về tội danh, hình phạt. Đối với chiếc xe lôi các bị cáo dùng để chở tài sản trộm cắp, đây là tài sản có giá trị , theo tinh thần Nghị quyết 32 năm 2007 của Chính phủ cần tịch thu, bán phế liệu, sung ngân sách nhà nước, đảm bảo đúng quy định của nhà nước. Theo Điều 106 BLTTHS thì vật chứng không có giá trị bị tịch thu, tiêu hủy. Tuy nhiên cấp sơ thẩm tịch thu, tiêu hủy tài sản có giá trị là không phù hợp, làm thiệt hại đến tài sản nhà nước. Do đó đề nghị HĐXX chấp nhận kháng nghị của VKSND huyện H, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tịch thu, phát mại (bán phế liệu), sung quỹ nhà nước chiếc xe lôi các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng nghị của VKSND huyện H trong thời hạn quy định tại Điều 337 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cấp sơ thẩm, trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng những chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 02 giờ 30 phút ngày 18/9/2020, tại cửa hàng đại lý C ở thôn C, xã V, huyện H, Phạm Văn K và Vũ Văn T đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản lén lút chiếm đoạt 15 tấm tôn lạnh, 04 tấm tôn ốp sườn, 01 máy in nhãn hiệu Canon LBP2900, 01 màn hình Samsung, 01 bàn phím RAPOO, 01 cây máy tính ORIENT SMART kèm theo bộ dây sạc, 01 mắt camera nhãn hiệu HIK Vision, tổng trị giá tài sản là 10.747.000đ. Do đó Tòa án nhân dân huyện H xét xử K và T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử phạt K 18 tháng tù, T 15 tháng tù là phù hợp. Về tội danh, hình phạt các bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

[2] Xét kháng nghị về vật chứng của VKS thì thấy:

Theo Chỉ thị số 46 ngày 09/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên tịch số 32 ngày 28/12/2007 của Bộ Công an – Bộ giao thông vận tải và Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29/6/2007 của Chính phủ thì xe tự chế là loại xe cấm lưu hành, nếu cố tình vi phạm thì bị tịch thu xử lý bán phế liệu, sung vào công quỹ. Trong vụ án này chiếc xe lôi các bị cáo dùng để chở tài sản trộm cắp là xe tự chế và là tài sản riêng của bị cáo K, K mua của người bán sắt vụn khi vợ chồng đã ly hôn, sau đó về tự chế thành xe lôi để gắn vào xe máy chở đồ đạc. Theo quy định loại xe này cấm lưu hành nên cấp sơ thẩm tịch thu không cho lưu hành là đúng, nhưng không thể tuyên phát mại chiếc xe lôi này bán cho người khác để sử dụng, có chăng cần tuyên tịch thu bán, phế liệu lấy tiền sung ngân sách nhà nước. Vì vậy có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H; sửa bản án sơ thẩm số 58/2020/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hải Dương về phần xử lý vật chứng.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu, bán phế liệu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe tự chế (dạng xe lôi) có hai bánh, hai chân cào ở phía trước (gạt lên được) thùng xe có kích thước dài 1,92m, rộng 0,7m, cao 0,5m xung quanh và đáy thùng xe được lắp tôn màu xanh, phần đầu xe có các thanh kim loại hàn lại với nhau tạo thành hình chữ Y, có một thanh kim loại có lỗ rỗng là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 17/3/2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện H (2 bản);
- VKSND huyện H;
- CQCSĐT – CA huyện H;
- CQTHAHS – CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Chất